

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HS-PT

Ngày: 23-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

Các Thẩm phán: Ông Lò Văn Lịch.

Bà Bùi Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngôn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2020/TLPT-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Lò Văn T do có kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đối với bị cáo:

Lò Văn T (tên gọi khác: Không) sinh năm 1966 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P sinh năm 1930 và bà Lò Thị T2 sinh năm 1930; Có vợ là Lò Thị S sinh năm 1971 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1990 con nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án; Về xử lý hành chính: Ngày 27/12/2012 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ra quyết định số 1239 đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng, đến tháng 12/2014 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/5/2020 đến ngày 29/05/2020 tạm giam cho đến nay tại Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 07 giờ phút ngày 20/5/2020 tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác Công an xã C phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Lò Văn T 01 gói nilon sau đó xác định được bên trong gói nilon có chứa 01 viên ma túy tổng hợp là methamphetamine có khối lượng 0,1 gam và 01 cục nhỏ chất bột màu trắng là heroine có khối lượng 0,1 gam. Lò Văn T khai nhận 01 viên đó là ma túy tổng hợp và 01 cục nhỏ là heroine. Nguồn gốc số ma túy đó là do vào ngày 19/5/2020 T

mua được 01 gói heroine giá 50.000đ của đối tượng là C ở bản H, xã C, huyện Đ. Do cần mua thêm ma túy tổng hợp để sử dụng cùng heroine nên ngày 20/5/2020 T lại tìm và mua được của đối tượng tên là Ô nhà ở bản P, xã C, huyện Đ 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ. Sau khi mua được số ma túy đó bị cáo cho vào trong ví, trong lúc đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/08/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã Quyết định:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 236/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

1. Tuyên bố: bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng.

Tại quyết định kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 21/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử sơ thẩm bị cáo Lò Văn T có khai nhận đã hai lần mua ma túy của hai người khác nhau. Lần thứ nhất mua vào ngày 19/5/2020 của đối tượng Giàng Vả Cg 01 gói heroine với giá 50.000đ, lần thứ hai mua vào ngày 20/5/2020 của đối tượng tên là Vi Văn T1 (tên gọi khác là Ô) 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ. Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã triệu tập Giàng Vả C và Vi Văn T1 nhiều lần để điều tra xác minh làm rõ việc Lò Văn T đã mua số ma túy đó nhưng C và T1 không có mặt tại địa phương nên chưa thể điều tra xác minh được việc bị cáo Lò Văn T khai đã mua số ma túy đó của C và T1 vào các ngày 19 và 20 tháng 5/2020 hay không. Do vậy không thể căn cứ vào lời khai của bị cáo để kết tội bị cáo đã phạm tội hai lần tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Việc kết án bị cáo đã vi phạm khoản 2 Điều 98 Bộ luật tố tụng hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã kháng nghị bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm theo hướng sửa bản án Hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Xử phạt bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và giảm hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm Kiểm sát viên tham gia phiên tòa cho rằng kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm b khoản 1 Điều

355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự sửa một phần bản án 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tháng tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lò Văn T cho rằng lời khai ban đầu của bị cáo là do cán bộ Công an hướng dẫn bị cáo. Thực tế bị cáo chỉ mua số ma túy một lần vào ngày 20/05/2020. Khi vừa mua xong định mang ra sử dụng thì đã bị bắt giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hình thức Quyết định kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên cho rằng bản án hình sự số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên xét xử bị cáo Lò Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là chưa đúng quy định của pháp luật. Ngày 21/9/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kháng nghị một phần bản án theo hướng áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn T. Căn cứ theo Điều 336, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kháng nghị trong hạn luật định nên cần chấp nhận và xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Vào hồi 07 giờ phút ngày 20/5/2020 tại khu vực bản P, xã C, huyện Đ, tỉnh Điện Biên tổ công tác công tác Công an xã C phát hiện và bắt quả tang thu giữ của Lò Văn T 01 gói nilon bên trong có chứa 01 viên ma túy tổng hợp là methamphetamine có khối lượng 0,1 gam và 01 cục nhỏ chất bột màu trắng là heroine có khối lượng 0,1 gam. Lò Văn T khai nhận 01 viên đó là ma túy tổng hợp và 01 cục nhỏ là heroine. Nguồn gốc số ma túy đó là do vào ngày 19/5/2020 T mua được 01 gói heroine giá 50.000đ của đối tượng C ở bản H, xã C, Đ. Do cần mua thêm ma túy tổng hợp để sử dụng cùng heroine nên ngày 20/5/2020 T lại tìm và mua được của đối tượng tên Ô nhà ở bản P, xã C, huyện Đ 01 viên ma túy tổng hợp với giá 50.000đ. Sau khi mua được số ma túy đó bị cáo cho vào trong ví, trong lúc đang chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng toàn bộ vật chứng vụ án. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập theo đúng trình tự tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” là có căn cứ đúng người đúng tội, bị cáo không có ý kiến khiếu nại, kháng cáo gì về phần tội danh.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lò Văn T khai nhận do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy nên đã đi mua heroine và ma túy tổng hợp về để pha lẫn vào để sử dụng. Khi bị cáo bị bắt quả tang Cơ quan điều tra đã thu giữ được 0,10 gam heroine và 0,10 gam methamphetamine và khai rằng số ma túy bị cáo đã mua của 01 người. Lời khai tại phiên tòa phúc thẩm của bị cáo Lò Văn T có mâu thuẫn với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm. Cơ quan điều tra đã triệu tập những đối tượng bị cáo khai là bán ma túy cho bị cáo nhưng những đối tượng này đều không có mặt tại địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là tình tiết định khung và xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 năm tù là chưa đúng quy định của pháp luật vì chưa đủ căn cứ vững chắc để xác định bị cáo đã mua hai lần hai loại ma túy vào hai thời điểm khác nhau.

Kết luận của kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng: Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “*Tàng trữ phép chất ma túy*”; Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lò Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù là có căn cứ để chấp nhận. Tuy nhiên việc áp dụng hình phạt đối với bị cáo cần xem xét sao cho tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 21/9/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên về việc sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên theo hướng áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn T và giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

[3] Về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, thư ký Tòa án trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên, việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố và Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt tù đối với bị cáo Lò Văn T là chưa chính xác.

[4] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HSST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng nghị số 03/QĐ-VKS-P7 ngày 21/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên và sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

- Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Lò Văn T (tên gọi khác: Không) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/5/2020.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm số 42/2020/HS-ST ngày 26/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị .

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 23/11/2020).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Đ;
- TAND huyện Đ;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Đoàn